

TÓM TẮT BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

DỰ ÁN: XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM TỪ CHẤT DẸO CỦA CÔNG TY TNHH MTV NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG MIỀN TRUNG

1. Mục tiêu của dự án

Mở rộng tăng trưởng quy mô công ty, tăng cường thị phần của công ty tại khu vực miền Trung, cạnh tranh lành mạnh để tiếp tục khẳng định vị thế của công ty trên thị trường để duy trì vị thế là đơn vị dẫn đầu ngành Nhựa Việt Nam.

Tăng lợi nhuận cho công ty thông qua việc tiết kiệm chi phí vận chuyển sản phẩm từ Hải phòng vào miền Trung và tận dụng chính sách ưu đãi thuế của Nhà nước đối với các khu Kinh tế.

Giảm thời gian giao hàng cho khách.

Hỗ trợ Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong trong những thời điểm thiếu hàng do thiếu điện hoặc tăng trưởng đột biến nhu cầu của thị trường.

2. Lựa chọn hình thức đầu tư

Hình thức đầu tư được lựa chọn là thành lập công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên mang tên Công ty TNHH một thành viên Nhựa Thiếu niên Tiền phong Miền Trung do Công ty CP Nhựa TNTTP góp vốn 100%.

Hình thức đầu tư này có ưu điểm:

+ Bảo toàn lợi ích của công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền phong do miền Trung đã là thị trường hiện tại của công ty.

+ Phát huy được lợi thế của Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền phong: Là doanh nghiệp Nhựa hàng đầu Việt Nam, có năng lực về tài chính, kỹ thuật, công nghệ trong việc sản xuất ống nhựa, có thương hiệu rất tốt trong thị trường ống nhựa.

3. Lựa chọn địa điểm xây dựng

- Với mục tiêu cung cấp sản phẩm cho các tỉnh miền Trung để tiết kiệm chi phí vận chuyển và tận dụng các chính sách ưu đãi thuế của Chính Phủ, Công ty sẽ đặt tại Khu Công nghiệp Nam Cẩm thuộc Khu Kinh tế Đông Nam tỉnh Nghệ An. Đây là trung tâm của khu vực miền Trung tính từ Thanh Hóa đến Đà Nẵng.

- Khu kinh tế Đông Nam (KKT Đông Nam) có diện tích 18.826,47ha trên địa bàn 18 xã, phường thuộc 2 huyện Nghi Lộc, Diễn Châu và thị xã Cửa Lò tỉnh Nghệ An. KKT này cách Thủ đô Hà Nội 290km, cách đường Hồ Chí Minh 45km theo quốc lộ 7, cách cửa khẩu Thanh Thủy 80km, sang Viêng Chăn Lào khoảng 250km.

- Đặc biệt KKT Đông Nam nằm tiếp giáp với Thị xã Cửa Lò và vùng mở rộng thành phố Vinh là trung tâm kinh tế, văn hóa của vùng Bắc Trung Bộ, cách sân bay Vinh 7km, có quốc lộ 1A đi qua suốt chiều dài KKT, có Cảng biển Cửa Lò với công

suất 3,5 triệu tấn/năm. Với vị trí địa lý thuận lợi, trong tương lai KKT Đông Nam Nghệ An sẽ trở thành đầu mối kinh tế quan trọng của tỉnh Nghệ An, cửa ngõ giao lưu quan trọng, có những mối liên hệ nhiều mặt của vùng Bắc Trung Bộ, Trung Lào và vùng Đông Bắc Thái lan; gần đảo Hải Nam, cửa ngõ xâm nhập vào các tỉnh ven biển Đông Nam Trung Quốc.

- Tỉnh Nghệ An có dân số trên 3,1 triệu người, trong đó có 1,5 triệu người trong độ tuổi lao động. Nghệ An cũng là tỉnh có nhiều tài nguyên khoáng sản quý hiếm như đá vôi trắng là nguyên liệu đầu vào của ngành sản xuất ống nhựa.

- Các dự án đầu tư vào Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An được hưởng các ưu đãi áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và các Khu kinh tế theo quy định của luật đầu tư, luật thuế thu nhập và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

- Về chính sách thuế: Các dự án đầu tư vào Khu kinh tế được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% áp dụng trong 15 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi các thu nhập chịu thuế và giảm 50% cho 9 năm tiếp theo; hưởng các ưu đãi về các loại thuế khác áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Các dự án trong Khu kinh tế Đông Nam được miễn thuế nhập khẩu trong 5 năm, kể từ khi bắt đầu sản xuất đối với nguyên liệu sản xuất, vật tư, linh kiện và bán thành phẩm phải nhập khẩu mà trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất không đạt tiêu chuẩn chất lượng. Giảm 50% thuế thu nhập cá nhân đối với người có thu nhập cao làm việc tại khu kinh tế.

- Chính sách về đất đai: Giá thuê đất bằng giá thuê đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp do UBND tỉnh Nghệ An quy định tại thời điểm thuê đất công chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng trong khu kinh tế do ngân sách nhà nước đầu tư được phân bổ theo hình thức khấu hao tài sản cố định trong thời hạn 25 năm. Các dự án đầu tư trong Khu kinh tế được miễn giảm tiền thuê đất áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại điều 14 Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính Phủ: miễn giảm 11 năm đối với tất cả các dự án đầu tư vào Khu kinh tế.

4. Nội dung kinh doanh

4.1. Sản xuất các sản phẩm

Công ty mới sẽ đáp ứng toàn bộ dòng sản phẩm ống nhựa u.PVC, PE, PPR mà hiện nay Công ty CP Nhựa TN Tiên Phong đang cung cấp cho thị trường. Cụ thể như sau:

- ống nhựa u.PVC từ Ø21-Ø315 mm
- ống nhựa PE từ Ø20-Ø160 mm
- ống nhựa PPR từ Ø20-Ø160 mm

Quá trình đầu tư sản xuất sẽ được chia thành 2 giai đoạn: giai đoạn 1 đầu tư nhà xưởng và thiết bị đáp ứng công suất 13.000 tấn/năm; giai đoạn 2 thêm 7.000 tấn/năm. Tổng công suất nhà máy 20.000 tấn/năm.

4.2. Kinh doanh

- Công ty CP Nhựa TNTP (công ty mẹ) uỷ quyền cho Công ty TNHH MTV Nhựa TNTP miền Trung (công ty con) bán sản phẩm của mình tại thị trường Miền Trung như phụ tùng các loại, các cỡ ống lớn mà công ty Miền Trung không sản xuất và các sản phẩm khác.

- Kinh doanh nguyên liệu Nhựa và Hóa chất .

Mục tiêu kinh doanh của Công ty

Sản phẩm	2014	2015	2016	2017	2018	≥ 2019
ống u.PVC (tấn)	6250	8300	10400	10400	10400	15.700
Doanh thu ống u.PVC (tỷ đ)	218	291	363	363	363	363
ống PE	1400	1850	2300	2300	2300	3450
Doanh thu ống PE (tỷ đ)	71	95	119	119	119	119
ống PP-R	350	460	576	576	576	850
Doanh thu ống PPR (tỷ đ)	22	30	37	37	37	37
Tổng cộng sản lượng (tấn)	8000	10.610	13.276	13.276	13.276	20.000
Tổng cộng doanh thu (tỷ đ)	311	416	519	519	519	519

5. Vốn điều lệ: 120 tỷ VNĐ

6. Lựa chọn thương hiệu sản phẩm

Lô gô và thương hiệu “Nhựa Tiên Phong” hiện nay là một thương hiệu có uy tín cao trên cả nước. Vì vậy lô gô và thương hiệu sản phẩm của công ty sẽ lấy thương hiệu của “Nhựa Tiên Phong”. Công ty mẹ sẽ làm văn bản pháp lý cho phép công ty con sử dụng lô gô và thương hiệu của mình.

7. Lựa chọn máy móc thiết bị

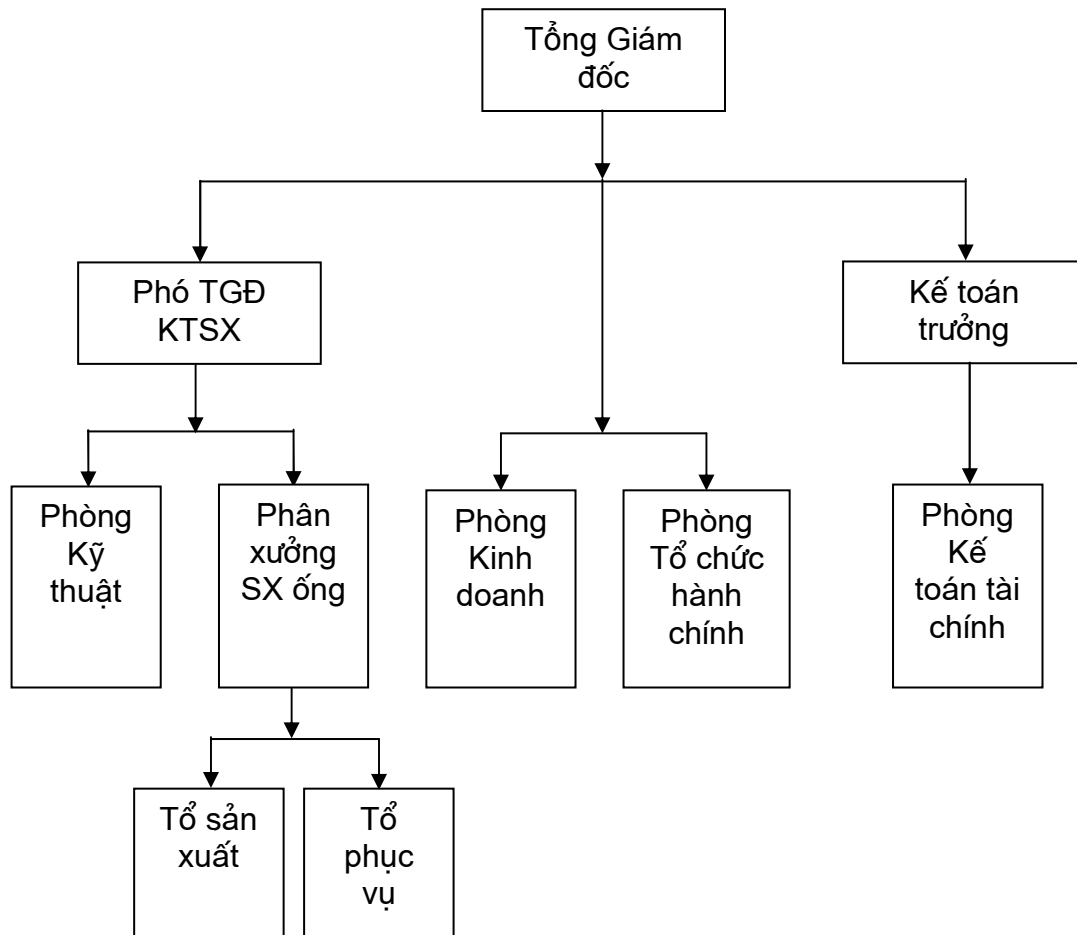
Thiết bị sản xuất được đầu tư thành 2 giai đoạn: giai đoạn 1 công suất 13.000 tấn/năm sẽ được sử dụng chủ yếu các thiết bị còn dư công suất của Nhà máy tại Hải Phòng; giai đoạn 2: 7.000 tấn/năm sẽ được đầu tư thiết bị mới.

Các thiết bị chính sẽ chuyển vào Miền Trung (giai đoạn 1)

TT	Tên thiết bị	Số lượng (cái)	Năng suất (kg/h)	Năng suất năm (kg/năm)
	Giai đoạn 1			
I	Thiết bị SX ống u.PVC			
1	Máy ép đùn Agros 93	1	600	3,456,000
2	Máy ép đùn 60KR	2	300	3,456,000
3	Máy ép đùn 50KK	3	200	3,456,000
II	Thiết bị SX ống PE và PPR			10,368,000
1	Dây chuyền Monos45	2	250	2,880,000
III	Các thiết bị phụ trợ			
1	Hệ thống máy trộn 750 lít (gồm máy hút bột lên phễu, máy trộn nóng, trộn nguội, cyclon chứa bột, máy hút bột lên máy đùn)	3	864	13,063,680

8. Tổ chức quản lý và bố trí lao động

8.1. Sơ đồ quản lý



8.2. Nhân lực

Để đảm bảo công ty nhanh chóng hoạt động hiệu quả dự kiến công ty CP Nhựa TN Tiên phong sẽ cử người vào nắm giữ các vị trí chủ chốt như: giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, trưởng các phòng ban, quản đốc phân xưởng và khoảng 30 thợ lành nghề bao gồm cả thợ cơ khí và thợ công nghệ. Các vị trí lao động phổ thông sẽ tuyển lao động tại địa phương. Công nhân ở vị trí giản đơn có thể sử dụng lao động thời vụ.

Dự kiến nhu cầu lao động phục vụ cho dự án

ĐVT: người

Lao động	2014	2015	Từ năm 2016
Tổng số	118	188	192

9. Các yếu tố đầu vào và giải pháp đảm bảo

Để sản xuất ống nhựa u.PVC, PE, PPR cần các loại nguyên sau:

- Nguyên liệu nhựa PE, PPR được lựa chọn của các nhà cung cấp Hàn Quốc và Arap Xeut.
- Nhựa PVC được mua của 2 doanh nghiệp sản xuất trong nước là TPC VINA và Nhựa Phú Mỹ. Ngoài ra có thể nhập khẩu từ Thái Lan, Nhật Bản, Đài Loan,...
- Các chất ổn định cho nhựa PVC được nhập khẩu từ Malaysia và Singapore.
- Cacbonat Canxi dùng nguồn từ nhà máy Hóa chất Trảng Kênh tại Hải Phòng và có thể tìm kiếm các nguồn khác trong tỉnh Nghệ An vì tại đây đã có một số công ty sản xuất mặt hàng này.

Như vậy phần lớn nguyên liệu được nhập khẩu từ các nước trong khối ASEAN nên chi phí vận chuyển tương đối thấp, thời gian giao hàng đảm bảo và có được ưu đãi về thuế nhập khẩu. Các đối tác nhập khẩu nguyên liệu đều là các đối tác đã có quan hệ lâu dài với công ty CP Nhựa TN Tiên Phong.

Công ty sẽ áp dụng hình thức dự trữ hệ thống điểm đặt hàng cho tất cả các loại nguyên liệu của công ty. Công ty sẽ tiến hành đặt hàng khi lượng hàng trong kho giảm xuống một mức nhất định nào đó (điểm dự trữ báo động). Điểm dự trữ báo động được xác định dựa trên thời gian từ khi đặt hàng đến khi nhận hàng. Đối với các loại nguyên liệu của công ty thời gian từ khi đặt hàng đến khi nhận hàng thường là 30 ngày. Tuy nhiên để đảm bảo sản xuất ổn định công ty dự trữ thêm một lượng dự trữ bảo hiểm bằng nhu cầu nguyên liệu trong 15 ngày. Như vậy điểm dự trữ báo động sẽ bằng nhu cầu nguyên liệu của 45 ngày.

10. Cơ sở hạ tầng

10.1. Hệ thống giao thông

Nhà máy nằm trong khu công nghiệp có đường giao thông thuận lợi.

10.2. Nguồn điện

Công ty chỉ dùng loại năng lượng duy nhất là năng lượng điện. Điện do khu công nghiệp cấp tương đối ổn định. Hiện nay đã có điện tới chân công trình.

10.3. Nguồn nước

Nước dùng cho sản xuất ống nhựa chủ yếu là nước làm lạnh tuần hoàn. Nước cấp bổ xung chủ yếu là do tổn thất trong quá trình vận hành. Ngoài ra cũng cần một lượng nước cho sinh hoạt của CBCNV.

Nước sử dụng là nước do khu công nghiệp cấp. Nguồn nước của khu công nghiệp hiện nay còn cách tường nhà máy 500m. Vì vậy cần lắp đặt ngay hệ thống đường nước này để có nước phục vụ cho xây dựng và sinh hoạt.

Để đáp ứng được mục tiêu đầu tư giai đoạn 1 là 13.000 tấn/năm, giai đoạn 2 thêm 7.000 tấn/năm là 20.000 tấn/năm cần diện tích đất khoảng 43.000m² để xây dựng nhà xưởng và kho bãi.

11. Phần xây dựng và thi công xây lắp

Tương ứng với 2 giai đoạn đầu tư thiết bị, nhà xưởng được đầu tư thành 2 giai đoạn: giai đoạn 1 (Nhà văn phòng, nhà kho, nhà phân xưởng 1 và các nhà phụ trợ) đáp ứng công suất 13.000 tấn/năm; giai đoạn 2 (nhà phân xưởng 2) đáp ứng công suất 7.000 tấn/năm. Thiết kế của các nhà xưởng được trình bày chi tiết trong thuyết minh thiết kế cơ sở. Dự án nằm trong đất của Khu công nghiệp Nam Cẩm nên việc đền bù giải phóng mặt bằng đã được Ban quản lý khu công nghiệp thực hiện.

DỰ KIẾN NHÀ XƯỞNG VÀ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

TT	Công trình xây dựng	Diện tích (m ²)	Đơn giá (VNĐ/m ²)	Tổng giá (VNĐ)
	GIAI ĐOẠN 1			69,824,250,000
1	Nhà văn phòng	900	5,000,000	4,500,000,000
2	Nhà sản xuất PX1	8,568	4,000,000	34,272,000,000
3	Bể nước và hệ thống hào rãnh			1,500,000,000
4	Nhà máy lạnh, nhà máy nén khí, trạm điện	150	3,000,000	450,000,000
5	Nhà nghiền phế liệu	300	3,000,000	900,000,000
6	Giá chứa ống: Loại kết cấu tạm có mái che	2,160	1,000,000	2,160,000,000
7	Đường giao thông nội bộ (đường loại 1),	4,500	1,000,000	4,500,000,000
8	Tường rào, nhà bảo vệ, cổng	900		3,500,000,000
9	Hệ thống cấp nước, thoát nước, thông tin viễn thông (tạm tính theo m ² hạ tầng); Ống do A cấp	23,207	75,000	1,740,525,000

10	Hệ thống phòng cháy chữa cháy: tạm tính theo m2 mặt bằng hạ tầng; Ống do A cấp	23,207	20,000	464,140,000
11	Nhà ăn, nhà tắm, nhà vệ sinh	250	5,000,000	1,500,000,000
12	Trang bị nội thất văn phòng: Tạm tính theo m2 xây dựng	900	500,000	450,000,000
13	Nhà thay ca công nhân	468	5,000,000	2,340,000,000
14	Bãi đỗ xe ô tô con	510	500,000	255,000,000
15	Nhà để xe đạp, xe máy	200	1,000,000	200,000,000
	Tổng giá trị xây dựng giai đoạn 1			58,731,665,000
	Chi phí san lấp mặt bằng	43,812	115,000	5,038,380,000
	Chi phí thuê đất	43,812	139,534	6,113,250,000

12. Đánh giá tác động môi trường và hiệu quả xã hội của dự án

Trên cơ sở phân tích các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và hiện trạng chất lượng môi trường tại khu vực dự án và đánh giá tác động môi trường của Dự án tới môi trường cho thấy:

- Dự án được thực hiện ở địa điểm thuận lợi về giao thông, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của khu công nghiệp Nam Cẩm nói riêng và tỉnh Nghệ An nói chung..

- Dự án đáp ứng được các nhu cầu về kinh tế kỹ thuật, về xã hội theo hướng phát triển chung của đất nước. Đẩy nhanh tốc độ phát triển công nghiệp của huyện Nghi Lộc cũng như của tỉnh Nghệ An. Dự án thực hiện sẽ mang lại hiệu quả xã hội và hiệu quả kinh tế cao, góp phần tăng sản lượng sản phẩm công nghiệp, tạo nguồn thu ngân sách và phù hợp với chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Dự án tạo công việc ổn định cho khoảng 192 lao động, góp phần vào chương trình giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo của địa phương. Các sản phẩm mới có chất lượng cao sẽ đóng góp vào ngân sách tỉnh nhà hàng trăm triệu đồng.

- Dự án không ảnh hưởng tới an ninh quốc phòng của địa phương.

Tác động của việc thực hiện dự án đến các yếu tố Tài nguyên và Môi trường khu vực, cụ thể là đối với các dạng tài nguyên sinh vật và hệ sinh thái là nhỏ. Tác động đối tới tài nguyên và môi trường đã được con người sử dụng như cấp điện, cấp nước, giao thông vận tải, nông nghiệp, thủy lợi, năng lượng, công nghiệp là không đáng kể. Hoạt động của dự án xây dựng cơ sở sản xuất các sản phẩm từ chất dẻo có thể sẽ gây ra một số tác động xấu đến môi trường nếu không có các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Các tác động đó là:

- Gây ô nhiễm môi trường không khí, tiếng ồn, nước thải trong quá trình thi công xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Gây ô nhiễm môi trường không khí và tiếng ồn từ quá trình sản xuất.

- Gây ô nhiễm môi trường nước, đất do nước thải sinh hoạt

- Gây ô nhiễm môi trường đất do chất thải rắn sinh hoạt.

Tuy nhiên các tác động xấu tới môi trường khu vực của dự án là không lớn. Chủ dự án cam kết sẽ thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong các giai đoạn dự án.

13. Dự kiến tiến độ thực hiện dự án

TT	Thời gian	Nội dung triển khai
1	5/2011 - 11/2011	Tìm hiểu các khu công nghiệp tại miền Trung và lựa chọn địa điểm xây dựng
2	11/2011 - 05/2012	Lập dự án khả thi và làm thủ tục xin cấp đất với khu công nghiệp
3	05/2012 - 08/2012	San lấp mặt bằng, xây tường bao
4	08/2012 - 08/2013	Xây dựng nhà máy
5	08/2013 - 12/2013	Lắp đặt thiết bị
6	01/2014	Khánh thành nhà máy đưa vào sản xuất

